

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT - CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 53
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025</i>	11 – 12
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025</i>	13 – 52
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	53



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 36 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 36 được Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09 tháng 09 năm 2025.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 36: 345.356.990.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025: 345.356.990.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.
Email : info@dhmjsc.vn
Website : <https://dhmjsc.vn/>
Điện thoại : 0208 3832 410
Fax : 0208 3835 942
Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 1 4 7 1

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 53).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Hồ Việt Cường	Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	
Bà Lê Thị Hồng Loan	Thành viên HĐQT độc lập	
Ông Trần Văn Hiếu	Thành viên	
Ông Nguyễn Quang Giang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2025
Ông Ngô Quang Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Ngọc Hân	Trưởng ban	
Bà Phạm Thanh Hương	Thành viên	
Bà Phạm Thị Tươi	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Dung	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	Kế toán trưởng	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Hà Nội đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
- CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phó Giám đốc



Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNT số: 4497-2023-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Thúy

GCNĐKHNT số: 6229-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.034.596.874.657	750.726.012.131
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	105.420.618.963	26.806.713.352
1. Tiền	111		105.420.618.963	25.206.713.352
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		214.506.674.407	152.670.029.123
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	88.155.950.483	53.509.563.203
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(10.344.728.983)	(902.089.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	136.695.452.907	100.062.552.920
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		690.855.327.696	547.115.518.484
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	555.418.621.286	368.166.196.128
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17.270.296.583	59.308.688.154
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.600.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	126.887.783.458	133.794.717.418
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(10.321.373.631)	(14.154.083.216)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		23.440.522.430	23.141.987.837
1. Hàng tồn kho	141	V.8	23.440.522.430	23.141.987.837
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		373.731.161	991.763.335
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	372.589.216	142.638.392
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	847.982.998
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	1.141.945	1.141.945
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		236.104.195.227	229.262.460.006
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	24.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	-	24.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		79.324.170.680	77.297.384.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	4.443.910.627	5.302.782.283
<i>Nguyên giá</i>	222		20.786.657.307	20.235.007.148
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.342.746.680)	(14.932.224.865)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	74.880.260.053	71.994.602.573
<i>Nguyên giá</i>	228		94.892.486.164	89.996.584.720
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(20.012.226.111)	(18.001.982.147)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	30.140.985.374	30.001.176.051
<i>Nguyên giá</i>	231		32.165.768.852	31.388.919.270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(2.024.783.478)	(1.387.743.219)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		125.808.778.460	120.694.358.382
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		13.439.698.768	15.529.978.690
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	112.369.079.692	105.164.379.692
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		60.607.908	60.607.908
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.14	175.944.521	175.944.521
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(115.336.613)	(115.336.613)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		769.652.805	1.184.932.809
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	748.608.899	1.152.222.235
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	21.043.906	32.710.574
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.270.701.069.884	979.988.472.137

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		909.695.787.174	624.742.109.162
I. Nợ ngắn hạn	310		909.695.787.174	624.742.109.162
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	321.488.550.218	10.209.621.340
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	12.518.835.610	69.219.216.093
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	3.283.527.004	969.772.294
4. Phải trả người lao động	314		160.050.701	382.629.305
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	848.436.969	622.824.426
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	4.568.503.273	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	140.913.799.510	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	424.701.543.615	542.118.918.931
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	1.212.540.273	1.219.126.773
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		361.005.282.711	355.246.362.975
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	361.005.282.711	355.246.362.975
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		345.356.990.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		345.356.990.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(143.500.000)	(143.500.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	31.017.818.426
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.791.792.711	10.410.244.549
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		10.032.872.975	7.635.243.601
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.758.919.736	2.775.000.948
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.270.701.069.884	979.988.472.137

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan



Lập báo cáo ngày 31 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.897.740.567.183	3.426.471.448.193
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	491.882.440	257.945.222
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.897.248.684.743	3.426.213.502.971
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.859.367.564.598	3.399.897.668.623
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.881.120.145	26.315.834.348
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	48.280.478.074	17.954.160.405
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	69.799.718.412	27.666.299.937
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29.963.813.677	29.479.644.688
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.952.799.170	1.645.689.494
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.696.602.624	10.866.085.884
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.712.478.013	4.091.919.438
11. Thu nhập khác	31	VI.8	62.690.402	34.971.090
12. Chi phí khác	32	VI.9	988.314.758	240.674.144
13. Lợi nhuận khác	40		(925.624.356)	(205.703.054)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.786.853.657	3.886.216.384
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	2.016.267.253	1.143.926.010
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.11	11.666.668	(32.710.574)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.758.919.736	2.775.000.948
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	166,75	80,35
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	166,75	80,35

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Ông Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.786.853.657	3.886.216.384
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4.193.933.657	3.528.664.008
- Các khoản dự phòng	03		5.609.930.398	1.272.494.920
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(14.100.000.000)	(4.260.000.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.817.987.023)	(3.878.520.178)
- Chi phí lãi vay	06		29.963.813.677	29.479.644.688
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.636.544.366	30.028.499.822
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(140.750.444.719)	13.363.420.109
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.791.745.329	107.923.677.554
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		399.878.096.905	(136.647.042.516)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		173.662.512	(219.040.393)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(34.646.385.280)	(11.918.561.425)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(29.899.770.001)	(29.511.713.945)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(641.616.073)	(2.736.800.594)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.586.500)	(6.281.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		224.535.246.538	(29.723.842.388)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.979.790.547)	(115.203.706.151)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		20.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(72.975.452.907)	(98.062.552.920)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		34.742.552.920	62.932.200.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.588.724.923	3.830.202.220
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(42.603.965.611)	(146.503.856.851)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.517.102.141.557	1.532.854.410.059
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.634.519.516.873)	(1.349.725.472.100)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(117.417.375.316)	183.128.937.959
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		64.513.905.611	6.901.238.720
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.806.713.352	15.645.474.632
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		14.100.000.000	4.260.000.000
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	105.420.618.963	26.806.713.352

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2026



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Khái quát về Công ty:**

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 36 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 36 được Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09 tháng 09 năm 2025.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 36: 345.356.990.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2025: 345.356.990.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Email : info@dhmjsc.vn

Website : <https://dhmjsc.vn/>

Điện thoại : 0208 3832 410

Fax : 0208 3835 942

Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 1 4 7 1

3. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại và dịch vụ

4. **Ngành nghề kinh doanh:**

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Vật liệu chịu lửa, gạch chịu lửa, sơn, gỗ cây, gỗ chế biến, đá ốp lát, thiết bị vệ sinh và các thiết bị, vật liệu xây dựng khác.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại hàng hóa và dịch vụ xây lắp.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Tổng số lao động tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025:** 23 người (Số nhân viên đầu năm là 26 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tổ 5, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên và các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

<u>Tên chi nhánh</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Hà Nội	Số 1, ngõ 30, phố Nghĩa Đô, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại TP. Hồ Chí Minh	Tầng 8, Tòa nhà Koastal Building, số 92F Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Quảng Nam (1)	Đội 10, thôn Quý Phước, Xã Thăng Bình, Thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Đà Nẵng	Lô 1A14-6 và lô 02A14-6 Khu dân cư Bắc Tuyến Đãi, đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng, Việt Nam

(1) Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động từ ngày 31/12/2024 đến hết ngày 31/12/2025 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 20975/24 ngày 29/12/2024 của Phòng Đăng ký Kinh doanh tỉnh Quảng Nam.

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC: Số liệu BCTC năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu trên BCTC năm 2024.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 2014/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	10 – 20

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

- Quyền sử dụng đất tại thôn 7, xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là 37 năm.
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không phải trích khấu hao.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cơ sở hạ tầng	50

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

14
15
16
17
18
19
20
21

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chí phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chí trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.293.825.014	3.309.432.422
Vàng tiền tệ	30.600.000.000	16.500.000.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	73.526.793.949	5.397.280.930
Các khoản tương đương tiền	-	1.600.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 1 tháng</i>	-	<i>1.600.000.000</i>
Cộng	<u>105.420.618.963</u>	<u>26.806.713.352</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

Chi tiết Chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu	11.757.252	88.155.950.483	77.811.221.500	8.776.090	53.509.565.203	52.607.476.203
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TIS)	9.086.090	53.684.781.360	43.461.797.167	8.648.290	51.154.816.203	51.154.816.203
Công ty Cổ phần B.C.H (BCA)	2.103.062	28.982.162.918	28.982.162.918	127.800	2.354.749.000	1.452.660.000
Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên (STH)	146.400	3.039.477.415	3.039.477.415	-	-	-
Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNE)	421.700	2.449.528.790	2.327.784.000	-	-	-
Cộng	11.757.252	88.155.950.483	77.811.221.500	8.776.090	53.509.565.203	52.607.476.203

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(902.089.000)	(3.462.303.665)
Trích lập dự phòng bổ sung	(14.716.666.938)	-
Hoàn nhập dự phòng	5.274.026.955	2.560.214.665
Số cuối năm	(10.344.728.983)	(902.089.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 6 đến 12 tháng đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam:

- Hợp đồng tiền gửi mở online tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 09/11/2022, số tiền 2.000.000.000 VND với thời hạn 12 tháng. Hợp đồng tự động tái tục khoản gốc.

- Hợp đồng tiền gửi mở online mang tên Công ty Cổ phần Thương mại & Khoáng sản Dương Hiếu tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá ngày 20/03/2024, số tiền 2.660.000.000 VND với thời hạn 12 tháng. Tài sản này thế chấp cho hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá theo hợp đồng thế chấp tiền gửi số 1903/2024/HĐBD/NHCT224-DUONGHIEU ký ngày 20/03/2024. Hợp đồng tự động tái tục khoản gốc.

- Hợp đồng tiền gửi mở online mang tên Công ty Cổ phần Thương mại & Khoáng sản Dương Hiếu tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá ngày 13/11/2024, số tiền 2.660.000.000 VND với thời hạn 12 tháng. Tài sản này thế chấp cho hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá theo hợp đồng thế chấp tiền gửi số 1311/2024/HĐBD/NHCT224-DUONGHIEU ký ngày 14/11/2024. Hợp đồng tự động tái tục khoản gốc.

- Hợp đồng tiền gửi số AZ-0-95-71245-26-963 mang tên Công ty Cổ phần Thương mại & Khoáng sản Dương Hiếu tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên ngày 03/04/2024, số tiền 20.000.000.000 VND thời hạn 12 tháng. Tài sản này đang được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cầm cố tài sản số 200256.24.090.491629.BD ngày 04/04/2024 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 281669.25.090.491628.TD ký ngày 25/02/2025. Hợp đồng tự động tái tục khoản gốc.

- Hợp đồng tiền gửi số 14295.24.090.491629.TG.DN mang tên Công ty Cổ phần Thương mại & Khoáng sản Dương Hiếu tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên ngày 06/12/2024, số tiền 38.000.000.000 VND thời hạn 06 tháng. Tài sản này đang được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cầm cố tài sản số 265935.24.090.491629.BD ngày 09/12/2024 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 281669.25.090.491628.TD ký ngày 25/02/2025. Hợp đồng tự động tái tục khoản gốc.

- Hợp đồng tiền gửi số 115.25.090.491629.TG.DN mang tên Công ty Cổ phần Thương mại & Khoáng sản Dương Hiếu tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên ngày 12/12/2025, số tiền 35.000.000.000 VND thời hạn 06 tháng. Tài sản này đang được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cầm cố tài sản số 364084.25.090.491629.BD ngày 22/12/2025 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 281669.25.090.491628.TD ký ngày 25/02/2025.

- Sổ tiết kiệm số AAE0141137 ngày 04/10/2023, số tiền 33.142.283.014 VND kỳ hạn 12 tháng đứng tên bà Nguyễn Thị Dung. Tài sản này đang được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên.

- Sổ tiết kiệm số CA20779652 ngày 06/12/2022, số tiền 3.233.169.893 VND kỳ hạn 12 tháng đứng tên bà Nguyễn Thị Dung. Tài sản này đang được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>555.418.621.286</i>	<i>368.166.196.128</i>
Công ty TNHH Thương Mại Thái Hưng	-	132.821.694.472
Công ty TNHH thương mại Dịch Sơn	10.186.743.131	10.186.743.131
Công ty TNHH Một Thành viên Quang Huy	3.374.079.600	3.374.079.600
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	-	12.775.698.616
Công ty Cổ phần B.C.H	471.826.826.485	203.857.591.092
Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	15.273.657.312	1.021.998.056
Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng	11.127.963.664	-
Các khách hàng khác	43.629.351.094	4.128.391.161
Cộng	555.418.621.286	368.166.196.128

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>17.270.296.583</i>	<i>59.308.688.154</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	-	32.209.663.491
Ông Đỗ Quang Kiên	-	15.500.000.000
Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên	10.641.456.000	-
Các nhà cung cấp khác	6.628.840.583	11.599.024.663
Cộng	17.270.296.583	59.308.688.154

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản phải thu về cho vay ông Lê Đăng Hưng theo hợp đồng vay vốn số 2307/2025/HĐGVKD/DHM-LĐH ngày 24 tháng 7 năm 2025, hạn mức cho vay không quá số tiền 1.840.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay để mua mặt bằng nhà xưởng, máy móc thiết bị cần thiết cho mục đích kinh doanh chế biến gỗ băm, gỗ bóc. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 7,5%/ tháng (đối với năm 2025), các năm tiếp theo sẽ thay đổi bằng các văn bản thay đổi lãi suất. Tài sản đảm bảo thế chấp là:

- Nhà điều hành, nhà xưởng và hệ thống băng tải điện
- Hệ thống sàng rung
- Máy băm dăm
- Trạm biến áp 250kva
- Máy bóc vỏ keo
- Máy gập gỗ và bàn cân 40 tấn

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu khác****a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>37.500.000.000</i>	<i>-</i>	<i>37.500.000.000</i>	<i>-</i>
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Ký quỹ đảm bảo tài sản	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Dung - Ký quỹ đảm bảo tài sản	27.500.000.000	-	27.500.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>89.387.783.458</i>	<i>-</i>	<i>96.294.717.418</i>	<i>-</i>
Lãi tiền gửi, cho vay	1.491.829.747	-	1.280.749.465	-
Công ty Cổ phần Khai thác Luyện Kim Bắc Việt (1)	87.800.000.000	-	95.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	24.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	71.953.711	-	13.967.953	-
Cộng	126.887.783.458	-	133.794.717.418	-

(1) Là khoản phải thu của Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản Luyện kim Bắc Việt theo nghị quyết số 16/2024/NQ-HDQT ngày 23/12/2024 về việc: “Hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng đất Bắc Trà My; Đăng ký tạm dừng hoạt động đối với chi nhánh Quảng Nam” và Hợp đồng hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký tại văn phòng công chứng Trương Công Vũ, địa chỉ: Số 90 Trần Phú, Khối phố Mỹ Thạch Trung, Phường Hòa Thuận, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, ngày 25/12/2024. Theo đó, Công ty thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/03/2021 đối với thửa đất số 365, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: tổ Mậu Cà, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam do không thể thực hiện được thủ tục sang tên quyền sử dụng đất.

Đến ngày 23-24/03/2026 đơn vị đã thu hồi lại toàn bộ số tiền trên, sau đó đơn vị đã sử dụng toàn bộ số tiền này để thực hiện việc mua bất động sản theo các biên bản thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/03/2026 giữa ông Nguyễn Quốc Thái và Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu. Tổng giá trị chuyển nhượng các tài sản trên là 113.276.505.000 VND.

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	-	-	24.000.000	-
Cộng	-	-	24.000.000	-

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết xem tại phụ lục 01. Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(14.154.083.216)	(10.321.373.631)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(3.832.709.585)
Hoàn nhập dự phòng	3.832.709.585	-
Số cuối năm	(10.321.373.631)	(14.154.083.216)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	116.716.769	-	116.716.769	-
Công cụ, dụng cụ	199.035.500	-	199.035.500	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.908.045.860	-	-	-
Hàng hóa	21.216.724.301	-	22.826.235.568	-
Cộng	23.440.522.430	-	23.141.987.837	-

9. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	350.528.912	131.359.110
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	22.060.304	11.279.282
Cộng	372.589.216	142.638.392

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	151.333.017	95.530.780
Các chi phí trả trước dài hạn khác	597.275.882	1.056.691.455
Cộng	748.608.899	1.152.222.235

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.060.918.934	6.442.199.218	2.468.554.892	120.357.745	1.142.976.359	20.235.007.148
Mua trong năm	-	687.777.778	-	-	-	687.777.778
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(136.127.619)	-	-	(136.127.619)
Số cuối năm	10.060.918.934	7.129.976.996	2.332.427.273	120.357.745	1.142.976.359	20.786.657.307
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	311.201.691	806.275.218	2.332.427.273	120.357.745	56.750.000	3.627.011.927
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	7.373.990.872	4.265.215.509	2.468.554.892	120.357.745	704.105.847	14.932.224.865
Khấu hao trong năm	769.599.372	722.738.746	-	-	54.311.316	1.546.649.434
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(136.127.619)	-	-	(136.127.619)
Số cuối năm	8.143.590.244	4.987.954.255	2.332.427.273	120.357.745	758.417.163	16.342.746.680
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	2.686.928.062	2.176.983.709	-	-	438.870.512	5.302.782.283
Số cuối năm	1.917.328.690	2.142.022.741	-	-	384.559.196	4.443.910.627

Một số tài sản cố định có nguyên giá là 859.636.364 VND và đã khấu hao hết đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	89.783.584.720	213.000.000	89.996.584.720
Mua trong năm	4.895.901.444	-	4.895.901.444
Số cuối năm	94.679.486.164	213.000.000	94.892.486.164
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	17.928.482.153	73.499.994	18.001.982.147
Khấu hao trong năm	1.901.258.940	108.985.024	2.010.243.964
Số cuối năm	19.829.741.093	182.485.018	20.012.226.111
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	71.855.102.567	139.500.006	71.994.602.573
Số cuối năm	74.849.745.071	30.514.982	74.880.260.053

(*) Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với nguyên giá là 35.513.584.720 VND đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

12. Bất động sản đầu tư

	Cơ sở hạ tầng (*)	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	31.388.919.270	31.388.919.270
Mua trong năm	793.234.802	793.234.802
Kết chuyển vào chi phí trong năm	(16.385.220)	(16.385.220)
Số cuối năm	32.165.768.852	32.165.768.852
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	1.387.743.219	1.387.743.219
Khấu hao trong năm	637.040.259	637.040.259
Số cuối năm	2.024.783.478	2.024.783.478
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	30.001.176.051	30.001.176.051
Số cuối năm	30.140.985.374	30.140.985.374

(*) Là giá trị công trình xây dựng tạm tính tại Lô đất số 1+2A14-6 Khu Công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2025 chưa được trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	105.164.379.692	-	-	112.369.079.692
Dự án CROWN VILLAS (1)	105.164.379.692	-	-	105.164.379.692
Dự án Cosy City Beat (2)	-	7.204.700.000	-	7.204.700.000
Cộng	105.164.379.692	7.204.700.000	-	112.369.079.692

(1) Là khoản mua các căn hộ theo các hợp đồng mua bán nhà ở riêng lẻ như sau:

Căn hộ	Số hợp đồng	Vị trí nhà ở	Giá trị hợp đồng
LK1-20	LK1-20/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 789, Tờ bản đồ số 13	6.511.938.000
LK1-19	LK1-19/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 788, Tờ bản đồ số 13	6.511.938.000
LK5-22	LK5-22/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 816, Tờ bản đồ số 13	6.511.938.000
LK7-08	LK7-08/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1114, Tờ bản đồ số 13	6.339.652.000
LK10-32	LK10-32/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1310, Tờ bản đồ số 13	7.561.480.000
LK10-36	LK10-36/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1314, Tờ bản đồ số 13	7.561.480.000
LK10-37	LK10-37/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1315, Tờ bản đồ số 13	7.561.480.000
LK10-38	LK10-38/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1316, Tờ bản đồ số 13	7.561.480.000
LK10-39	LK10-39/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1317, Tờ bản đồ số 13	7.561.480.000
LK11-05	LK11-05/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1356, Tờ bản đồ số 13	7.852.686.000
SH3-01	SH3-01/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1081, Tờ bản đồ số 13	14.342.317.648
SH3-20	SH3-20/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1062, Tờ bản đồ số 13	8.852.127.675
SHV3-23	SHV3-23/2024/HĐMB/CROWN VILLAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1174, Tờ bản đồ số 13	13.378.470.742

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

SHV3-24	SHV3-24/2024/HĐMB/CROW NVILAS	Số 586, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Thửa số 1175, Tờ bản đồ số 13	13.378.470.742
---------	----------------------------------	---	----------------

Đến ngày 31/12/2025, Các căn hộ đang thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

(2) Là khoản mua bán nhà ở theo Hợp đồng chuyển nhượng số LK1-08/2025/HĐMB/KOSY CITY BEAT ngày 31/12/2025, cụ thể lô đất LK-01-08, thửa đất số 794, tờ bản đồ 21, địa chỉ: Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên, diện tích 391,09 m². Giá chuyển nhượng là 7.200.000.000 đồng.

Đến ngày 31/12/2025, lô đất đang thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

14. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>175.944.521</i>	<i>(115.336.613)</i>	<i>60.607.908</i>	<i>175.944.521</i>	<i>(115.336.613)</i>	<i>60.607.908</i>
Công ty Cổ phần Thép Việt Ý	175.944.521	(115.336.613)	60.607.908	175.944.521	(115.336.613)	60.607.908
Cộng	175.944.521	(115.336.613)	60.607.908	175.944.521	(115.336.613)	60.607.908

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(115.336.613)	(115.336.613)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	(115.336.613)	(115.336.613)

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lãi do bán tài sản cố định giữa văn phòng và chi nhánh, Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.710.574	-
Tăng trong năm	-	35.000.000
Số phân bổ trong năm	(11.666.668)	(2.289.426)
Số cuối năm	21.043.906	32.710.574

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>321.488.550.218</i>	<i>321.488.550.218</i>	<i>10.209.621.340</i>	<i>10.209.621.340</i>
Công ty Cổ Phần Thương Mại Thái Hưng	190.736.695.682	190.736.695.682	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch Vụ Thương Mại BIG	-	-	2.828.088.280	2.828.088.280
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Thái	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Dê vàng	730.819.801	730.819.801	1.998.368.000	1.998.368.000
Itochu Singapore Pte Ltd	109.327.389.600	109.327.389.600	-	-
Công ty Cổ phần Hợp Kim và Xây Lắp Minh Long	-	-	1.112.832.600	1.112.832.600
Các nhà cung cấp khác	20.693.645.135	20.693.645.135	2.270.332.460	2.270.332.460
Cộng	<u>321.488.550.218</u>	<u>321.488.550.218</u>	<u>10.209.621.340</u>	<u>10.209.621.340</u>

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>12.518.835.610</i>	<i>69.219.216.093</i>
Công ty TNHH Natsteelvina	10.643.207.700	-
Công ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang	-	67.238.672.060
Các khách hàng khác	1.875.627.910	1.980.544.033
Cộng	<u>12.518.835.610</u>	<u>69.219.216.093</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	41.345.372	-	2.191.599.112	(1.224.235.651)	1.008.708.833	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.141.945	16.881.358.517	(16.881.358.517)	-	1.141.945
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	68.054.788	(68.054.788)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	643.926.010	-	2.016.267.253	(641.616.073)	2.018.577.190	-
Thuế thu nhập cá nhân	284.500.912	-	121.965.379	(150.225.310)	256.240.981	-
Tiền thuế đất	-	-	5.600.000	(5.600.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	969.772.294	1.141.945	21.288.845.049	(18.975.090.339)	3.283.527.004	1.141.945

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và theo quy định của nhà nước.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	228.000.000	66.431.133
Phải trả thù lao HDQT, BKS	228.000.000	66.431.133
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	620.436.969	556.393.293
Chi phí lãi vay phải trả	620.436.969	556.393.293
Cộng	848.436.969	622.824.426

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản tiền khách hàng thanh toán trước tiền mua nhà theo hợp đồng chuyển nhượng nhà ở số LK1-20/2024/HĐMB/CROWNVILLAS ngày 11 tháng 11 năm 2025.

21. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	140.913.799.510	-
Kinh phí công đoàn	9.608.890	-
Phải trả tiền mua chứng khoán	1.226.749.620	-
Phải trả LC mua hàng	33.000.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	106.677.441.000	-
Cộng	140.913.799.510	-

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	424.701.543.615	424.701.543.615	542.118.918.931	542.118.918.931
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá (1)	58.990.000.000	58.990.000.000	64.169.518.320	64.169.518.320
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên (2)	212.894.110.007	212.894.110.007	268.447.900.611	268.447.900.611
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Thái Nguyên (3)	152.817.433.608	152.817.433.608	199.501.500.000	199.501.500.000
Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	424.701.543.615	424.701.543.615	542.118.918.931	542.118.918.931

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá theo hợp đồng số 01/2025-HĐCVHM/NHCT224-DUONGHIEU ngày 06/11/2025 với hạn mức vay là 40.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 30/10/2026 và hợp đồng cho vay từng lần số 01/2025-HĐCVTL/NHCT224-DUONGHIEU ngày 06/11/2025 với hạn mức không vượt quá 19.000.000.000 VND, thời hạn cho vay là 04 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất vay theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay chi tiết theo các hợp đồng thế chấp sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng thế chấp số 1509/2022/HĐBĐ/NHCT224-CL153209 ngày 20/09/2022, tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất theo GCN số CL 153209 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Chí Dũng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 9.145.000.000 VND.
 - Hợp đồng thế chấp số 2203/2023/HĐBĐ/NHCT224-M193784 ngày 20/04/2023, tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất theo GCN số M 193784 thuộc sở hữu của ông Văn Tiến Đức và bà Nguyễn Thị Hồng Loan. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 15.719.000.000 VND
 - Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0612/2022/HĐBĐ/NHCT224-CA20779652 ngày 07/12/2022. Tài sản cầm cố là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 20779652 phát hành ngày 06/12/2022, số tiền 2.700.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Dung đứng tên.
 - Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0108/2022/HĐBĐ/NHCT224-CA20771074 ngày 02/08/2022. Tài sản cầm cố là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA20771074 phát hành ngày 29/07/2022 số tiền 2.000.000.000 VND, kỳ hạn 6 tháng, thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.
 - Hợp đồng thế chấp số 07042017 ngày 10/04/2017, tài sản thế chấp là Xe ô tô con Toyota Fortuner, biển số 92C-014.60, GCN đăng ký xe số 004160 do CA tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/01/2013, số khung: RL4ZR69G5C4015561, số máy: 2KDU170271. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.
 - Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0911/2022/HĐBĐ/NHCT224-DUONGHIEU ngày 10/11/2022. Tài sản cầm cố là tiền gửi có kỳ hạn kênh eFAST tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Lưu Xá số tiền 2.000.000.000 VND, ngày gửi 9/11/2022, kỳ hạn 12 tháng thuộc sở hữu của Công ty.
 - Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 1409/2023/HĐBĐ/NHCT224-CA20793677 ngày 14/09/2023. Tài sản cầm cố là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA20793677 phát hành ngày 14/09/2023 số tiền 7.000.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.
 - Hợp đồng thế chấp tiền gửi số 1903/2024/HĐBĐ/NHCT224-DUONGHIEU ngày 20/03/2024. Tài sản cầm cố là Tài sản cầm cố là tiền gửi có kỳ hạn kênh eFAST tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Lưu Xá số tiền 2.660.000.000 VND, ngày gửi 20/03/2024, kỳ hạn 12 tháng thuộc sở hữu của Công ty.
 - Hợp đồng thế chấp tiền gửi số 1311/2024/HĐBĐ/NHCT224-DUONGHIEU ngày 14/11/2024. Tài sản cầm cố là Tài sản cầm cố là tiền gửi có kỳ hạn kênh eFAST tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Lưu Xá số tiền 2.660.000.000 VND, ngày gửi 13/11/2024, kỳ hạn 12 tháng thuộc sở hữu của Công ty.
- (2) Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/469052/HĐTD ký ngày 02/04/2025; Hạn mức tín dụng thường xuyên tối đa: 300.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C. Thời gian cho vay và lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Biện pháp bảo đảm của khoản vay gồm:
- Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 11/2023/469052/HĐBĐ ngày 31/08/2023. Tài sản thế chấp là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAD 1910475 phát hành ngày 21/08/2023 với số tiền 5.000.000.000 VND với có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng BIDV Thái Nguyên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.
 - Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 23/2023/469052/HĐBĐ ngày 06/10/2023. Tài sản thế chấp là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAE 0141137 phát hành ngày 04/10/2023 với số tiền 30.000.000.000 VND với

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng BIDV Thái Nguyên thuộc sở hữu của Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Dung đứng tên.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2023/469052/HĐBĐ ngày 29/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045330 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09389 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.401.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 05/2023/469052/HĐBĐ ngày 29/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045347 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09406 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.770.720.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2023/469052/HĐBĐ ngày 29/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045172 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09231 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 4.705.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 08/2023/469052/HĐBĐ ngày 29/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045222 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09281 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 4.225.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 09/2023/469052/HĐBĐ ngày 31/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 751795 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/05/2020, số vào sổ cấp GCN: CT11193 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 8.820.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 10/2023/469052/HĐBĐ ngày 31/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 751796 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/05/2020, số vào sổ cấp GCN: CT11194 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 8.820.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 13/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 6.945.554 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 6.400 VND có tổng giá trị là 44.451.545.600 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.

- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 14/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 2.560.360 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 6.400 VND có tổng giá trị là 16.386.304.000 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Trịnh Gia Tùng.

- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 15/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 1.650.110 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 6.400 VND có tổng giá trị là 10.560.704.000 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Đỗ Quang Kiên.

- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 16/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 1.724.129 cổ phiếu DHM mệnh giá

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10.000 VND, giá thị trường là 6.400 VND có tổng giá trị là 11.034.425.600 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Lê Thanh Tuấn.

- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 18/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 1.742.070 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 6.400 VND có tổng giá trị là 11.149.248.000 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Trương Quang Thắng.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 19/2023/469052/HĐBĐ ngày 20/09/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045334 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09393 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.401.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 20/2023/469052/HĐBĐ ngày 20/09/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045335 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09394 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.401.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 21/2023/469052/HĐBĐ ngày 20/09/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045336 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09395 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.401.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 22/2023/469052/HĐBĐ ngày 20/09/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045337 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09396 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.401.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 25/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045108 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09168 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.655.680.625 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 26/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045109 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09169 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.655.680.625 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 27/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045442 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09501 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 13.733.554.375 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 28/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045461 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09520 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 7.443.988.125 VND.

11 | P I N N I A I

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(3) Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội theo hợp đồng cấp tín dụng số 281669.25.090.491628.TD ngày 25/02/2025, thời hạn duy trì hạn mức cho tới ngày 25/02/2026 với hạn mức 310.000.000.000 đồng; Mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại thép, phôi thép, vật liệu chịu lửa, các loại than và thiết bị điện. Thời hạn mỗi khoản tín dụng không vượt quá 05 tháng. Tài sản bảo đảm khoản vay chi tiết như sau:

- Bất động sản tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 431744, sổ vào sổ cấp GCN: CH01303 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 09/05/2011; Bất động sản tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 556590, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: H12854 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2007. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu. Giá trị tài sản đảm bảo theo Báo cáo kết quả tư vấn thẩm định tài sản số 25.179.320.AMC.0.H ngày 24/03/2025 là 88.590.058.000 đồng.

- Thẻ chấp thế tiết kiệm số: CA 20779677 do Ngân hàng TMCP Quân Đội phát hành ngày 12/12/2023 trị giá 2.500.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Dung theo hợp đồng cầm cố tài sản số 161310.23.090.491629.BD ký ngày 18/09/2023.

- Hợp đồng tiền gửi số AZ-0-95-71245-26-963 mang tên Công ty Cổ phần Thương mại & Khoáng sản Dương Hiếu tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên ngày 03/04/2024, số tiền 20.000.000.000 VND thời hạn 12 tháng.

- Hợp đồng tiền gửi số 14295.24.090.491629.TG.DN mang tên Công ty Cổ phần Thương mại & Khoáng sản Dương Hiếu tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên ngày 06/12/2024, số tiền 38.000.000.000 VND thời hạn 06 tháng.

- Hợp đồng tiền gửi số 115.25.090.491629.TG.DN mang tên Công ty Cổ phần Thương mại & Khoáng sản Dương Hiếu tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên ngày 12/12/2025, số tiền 35.000.000.000 VND thời hạn 06 tháng.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	542.118.918.931	1.517.102.141.557	(1.634.519.516.873)	424.701.543.615
Cộng	542.118.918.931	1.517.102.141.557	(1.634.519.516.873)	424.701.543.615

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ phúc lợi	1.219.126.773	-	(6.586.500)	1.212.540.273
Cộng	1.219.126.773	-	(6.586.500)	1.212.540.273

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm trước	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	7.635.243.601	352.471.362.027
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	2.775.000.948	2.775.000.948
Số dư cuối năm trước	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	10.410.244.549	355.246.362.975
Số dư đầu năm nay	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	10.410.244.549	355.246.362.975
Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	31.395.190.000	-	(31.017.818.426)	(377.371.574)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	5.758.919.736	5.758.919.736
Số dư cuối năm nay	345.356.990.000	(143.500.000)	-	15.791.792.711	361.005.282.711

b. Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Trịnh Gia Tùng	25.603.600.000	7,41%	23.276.000.000	7,41%
Ông Trương Quang Thắng	17.420.700.000	5,04%	15.837.000.000	5,04%
Bà Nguyễn Thị Dung	69.455.540.000	20,11%	63.141.400.000	20,11%
Các cổ đông khác	232.877.150.000	67,44%	211.707.400.000	67,43%
Cộng	345.356.990.000	100%	313.961.800.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.535.699	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	34.535.699	31.396.180
- Cổ phiếu phổ thông	34.535.699	31.396.180
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.535.699	31.396.180
- Cổ phiếu phổ thông	34.535.699	31.396.180
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

25. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Euro (EUR)	-	42,56

b. Vàng tiền tệ

Công ty nắm giữ vàng tiền tệ với số lượng tại ngày kết thúc năm tài chính là 200 lượng, tương đương 30.600.000.000 VND (số lượng đầu năm là 200 lượng).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.892.941.430.898	3.422.403.155.465
Doanh thu cho thuê tài sản	4.799.136.285	4.068.292.728
Cộng	<u>2.897.740.567.183</u>	<u>3.426.471.448.193</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	491.882.440	587.000
Giảm giá hàng bán	-	257.358.222
Cộng	<u>491.882.440</u>	<u>257.945.222</u>

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.858.574.167.619	3.399.226.592.939
Giá vốn cho thuê tài sản	793.396.979	671.075.684
Cộng	<u>2.859.367.564.598</u>	<u>3.399.897.668.623</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	4.799.805.205	3.878.520.178
Lãi đầu tư chứng khoán kinh doanh	29.310.138.233	9.657.342.867
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	70.534.636	158.297.360
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại vàng tiền tệ	14.100.000.000	4.260.000.000
Cộng	48.280.478.074	17.954.160.405

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	29.963.813.677	29.479.644.688
Lỗ đầu tư chứng khoán kinh doanh	28.783.660.286	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.511.419.939	624.858.709
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	9.442.639.983	(2.560.214.665)
Chi phí tài chính khác	98.184.527	122.011.205
Cộng	69.799.718.412	27.666.299.937

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	914.620.513	621.581.927
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	27.404.518
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.612.905	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.000.668.690	992.630.800
Các chi phí khác	10.897.062	4.072.249
Cộng	1.952.799.170	1.645.689.494

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.370.782.710	2.189.824.143
Chi phí vật liệu quản lý		77.138.524
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.036.105.849	1.129.794.271
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.519.587.309	1.447.552.608
Thuế, phí và lệ phí	6.990.003	5.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(3.832.709.585)	3.832.709.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.477.701.808	2.021.656.888
Các chi phí khác	118.144.530	162.409.865
Cộng	5.696.602.624	10.866.085.884

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thưởng hợp đồng do vượt tiến độ	44.508.183	-
Lãi thanh lý tài sản cố định	18.181.818	-
Thu nhập khác	401	34.971.090
Cộng	62.690.402	34.971.090

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi quá hạn Ngân hàng	-	21.560.430
Phí hợp đồng chuyên nhượng đất Bắc Trà My	-	31.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	16.548.230	120.316.281
Thu lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	228.000.000	66.431.133
Chi phí khấu hao tài sản cố định FSC Võ Nhaih	557.032.468	-
Chi phí khác	186.734.060	1.366.300
Cộng	988.314.758	240.674.144

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.786.853.657	3.886.216.384
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.294.482.610	1.833.413.668
- <i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế, BHXH</i>	<i>16.548.230</i>	<i>120.316.281</i>
- <i>Thu lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	<i>228.000.000</i>	<i>66.431.133</i>
- <i>Khấu hao tài sản dự án chưa có doanh thu</i>	<i>557.032.468</i>	<i>-</i>
- <i>Lãi do bán điều chuyển TSCĐ giữa CN và VP</i>	<i>-</i>	<i>175.000.000</i>
- <i>Chi phí loại trừ khi tính thuế khác</i>	<i>1.551.235.244</i>	<i>1.483.113.386</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(58.333.332)	(11.447.132)
- <i>Chi phí Khấu hao TSCĐ giao dịch nội bộ</i>	<i>(58.333.332)</i>	<i>(11.447.132)</i>
Thu nhập chịu thuế	10.081.336.267	5.719.630.052
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	10.081.336.267	5.719.630.052
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.016.267.253	1.143.926.010

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(35.000.000)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	11.666.668	2.289.426
Cộng	11.666.668	(32.710.574)

12. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.758.919.736	2.775.000.948
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
-	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.758.919.736	2.775.000.948
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.535.699	34.535.699
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	166,75	80,35

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	34.535.699	34.535.699
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	34.535.699	34.535.699

13. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.043.271.757	1.234.337.313
Chi phí nhân công	3.562.606.914	2.948.298.763
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.193.933.657	3.528.664.008
Thuế, phí và lệ phí	6.990.003	95.000.000
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(3.832.709.585)	3.832.709.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.710.907.285	6.202.423.100
Chi phí khác	132.597.148	305.969.647
Cộng	8.817.597.179	18.147.402.416

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Chi tiết giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau.

	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		
<i>Ký quỹ đảm bảo</i>	-	27.500.000.000
<i>Thu lại tiền trả trước mua đất</i>	-	23.000.000.000
<i>Ủy quyền mở sổ tiết kiệm</i>	36.375.452.907	34.742.552.920
<i>Thu hoàn sổ tiết kiệm</i>	34.742.552.920	62.932.200.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Kế toán trưởng		
<i>Ký quỹ đảm bảo</i>	-	7.200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Tiền lương, Thù lao HĐQT, BKS) trong năm như sau:

Họ và tên	Chức Vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Việt Cường	Chủ tịch HĐQT	84.000.000	15.898.049
Bà Lê Thị Hồng Loan	Thành viên HĐQT độc lập	30.000.000	6.813.449
	Thành viên HĐQT kiêm		
Bà Nguyễn Thị Dung	Tổng Giám đốc	145.000.000	111.014.038
Ông Trần Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	10.000.000	4.542.300
Ông Ngô Quang Phúc	Thành viên HĐQT	20.000.000	-
Ông Trần Ngọc Hân	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	10.220.174
Bà Phạm Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	6.813.449
Bà Phạm Thị Tươi	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	6.813.449
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	Kế toán trưởng	277.806.251	200.049.675
Tổng cộng		650.806.251	362.164.583

Công nợ với cá nhân có liên quan được trình bày tại Thuyết minh số V.2b, V.6a.

Cam kết bảo lãnh

Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Dung, Bà Nguyễn Thị Hồng Loan còn dùng quyền sử dụng đất và thẻ tiết kiệm thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá, Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Nguyên và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên. Cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất:

Số thửa đất	Diện tích	Địa chỉ	Thuộc sở hữu	Giá trị TSDB
Số 620, tờ bản đồ số 19	232m ²	Phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Chí Dũng	9.145.000.000
Số 403, tờ bản đồ số 13	1.268m ²	Phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bà Nguyễn Thị Hồng Loan và ông Văn Tiến Đức	15.719.000.000

+ Thẻ tiết kiệm

Thẻ tiết kiệm	Ngày phát hành	Đơn vị phát hành	Thuộc sở hữu	Giá trị
CA 20771074	29/07/2022	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá	Bà Nguyễn Thị Dung	2.000.000.000
CA 20793677	14/09/2023	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá	Bà Nguyễn Thị Dung	7.000.000.000
AAD 1910475	21/08/2023	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên	Bà Nguyễn Thị Dung	5.000.000.000
CA 20779677	12/12/2023	Ngân hàng TMCP Quân đội	Bà Nguyễn Thị Dung	2.500.000.000

+ Thẻ chấp cổ phiếu niêm yết

+ Bà Nguyễn Thị Dung thẻ chấp 6.945.554 cổ phiếu DHM mệnh giá 6.400 VND.

+ Ông Trịnh Gia Tùng thẻ chấp 2.560.360 cổ phiếu DHM mệnh giá 6.400 VND.

+ Ông Trương Quang Thắng thẻ chấp 1.742.070 cổ phiếu DHM mệnh giá 6.400 VND.

b. Bên liên quan khác

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với bên liên quan khác.

2. Tài sản đảm bảo

Tài sản nhận thế chấp của bên thứ ba cho đơn vị khác

Giá trị hợp lý của các tài sản nhận thế chấp từ các đơn vị khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Giá trị tài sản thế chấp</u>
Các quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng (Chi tiết tại thuyết minh số V. 22)	91.834.623.750
1.650.110 cổ phiếu DHM thuộc sở hữu của ông Đỗ Quang Kiên	10.560.704.000
1.724.129 cổ phiếu DHM thuộc sở hữu của ông Lê Thanh Tuấn	11.034.425.600
Sổ tiết kiệm CA 20771074 thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Dung	2.000.000.000
Sổ tiết kiệm CA 20793677 thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Dung	7.000.000.000
Sổ tiết kiệm AAD 1910475 thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Dung	5.000.000.000
Sổ tiết kiệm CA 20779677 thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Dung	2.500.000.000
Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Dung và Ông Phạm Chí Dũng (Chi tiết thuyết minh số V.22)	9.145.000.000
Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Ông Văn Tiến Đức và bà Nguyễn Thị Hồng Loan (Chi tiết thuyết minh số V.22)	15.719.000.000
Cộng	<u>154.793.753.350</u>

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ;
- Lĩnh vực cho thuê bất động sản đầu tư;

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ	Lĩnh vực cho thuê bất động sản	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.892.449.548.458	4.799.136.285	2.897.248.684.743
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.892.449.548.458	4.799.136.285	2.897.248.684.743
Giá vốn bộ phận	(2.858.574.167.619)	(793.396.979)	(2.859.367.564.598)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	33.875.380.839	4.005.739.306	37.881.120.145
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(7.649.401.794)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			30.231.718.351
Doanh thu hoạt động tài chính			48.280.478.074
Chi phí tài chính			(69.799.718.412)
Thu nhập khác			62.690.402
Chi phí khác			(988.314.758)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(2.016.267.253)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(11.666.668)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.758.919.736
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8.039.832.953	793.234.802	8.833.067.755
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.098.868.354	646.629.834	4.745.498.188

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ	Lĩnh vực cho thuê bất động sản	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	665.034.817.198	30.238.405.524	695.273.222.722
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			575.427.847.162
Tổng tài sản			1.270.701.069.884
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	333.007.385.828	1.000.000.000	334.007.385.828
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			575.688.401.345
Tổng nợ phải trả			909.695.787.174
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	529.180.744.299	30.110.584.201	559.291.328.500
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			420.697.143.637
Tổng tài sản			979.988.472.137
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	78.419.657.433	1.009.180.000	79.428.837.433
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			545.313.271.729
Tổng nợ phải trả			624.742.109.162

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong Hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo Hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	424.701.543.615	-	-	424.701.543.615
Phải trả người bán	321.488.550.218	-	-	321.488.550.218
Các khoản phải trả khác	141.922.287.180	-	-	141.922.287.180
Cộng	888.112.381.013	-	-	888.112.381.013
Số đầu năm				
Vay và nợ	542.118.918.931	-	-	542.118.918.931
Phải trả người bán	10.209.621.340	-	-	10.209.621.340
Các khoản phải trả khác	1.005.453.731	-	-	1.005.453.731
Cộng	553.333.994.002	-	-	553.333.994.002

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

d. Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

e. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

f. Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	105.420.618.963	26.806.713.352	105.420.618.963	26.806.713.352
Chứng khoán kinh doanh	77.811.221.500	52.607.476.203	77.811.221.500	52.607.476.203
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	136.695.452.907	100.062.552.920	136.695.452.907	100.062.552.920
Phải thu khách hàng	545.097.247.655	354.012.112.912	545.097.247.655	354.012.112.912
Các khoản phải thu khác	126.887.783.458	133.818.717.418	126.887.783.458	133.818.717.418
Các khoản cho vay	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	60.607.908	60.607.908	60.607.908	60.607.908
Cộng	993.572.932.391	667.368.180.713	993.572.932.391	667.368.180.713
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	424.701.543.615	542.118.918.931	424.701.543.615	542.118.918.931
Phải trả người bán	321.488.550.218	10.209.621.340	321.488.550.218	10.209.621.340
Các khoản phải trả khác	141.922.287.180	1.005.453.731	141.922.287.180	1.005.453.731
Cộng	888.112.381.013	553.333.994.002	888.112.381.013	553.333.994.002

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được điều chỉnh phân loại lại, cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Hàng tồn kho	141	38.671.966.527	(15.529.978.690)	23.141.987.837
Chi tiết: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		15.529.978.690	(15.529.978.690)	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	15.529.978.690	15.529.978.690
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	88,39	(8,04)	80,35
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	88,39	(8,04)	80,35

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sang, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	<u>10.321.373.631</u>	-	<u>23.097.072.247</u>
Công ty Cổ phần Việt Nhật Sản xuất và Thương Mại	Quá hạn trên 3 năm	75.468.100	Quá hạn trên 3 năm	75.468.100
Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn	Quá hạn trên 3 năm	10.186.743.131	Quá hạn trên 3 năm	10.186.743.131
Công ty TNHH Thiên Bình An	Quá hạn trên 3 năm	59.162.400	Quá hạn trên 3 năm	59.162.400
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	Công nợ đã thu hồi	-	Quá hạn trên 6 tháng	12.775.698.616
Cộng		<u>10.321.373.631</u>		<u>23.097.072.247</u>
		(10.321.373.631)		(14.154.083.216)